

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 10 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Linh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 104/2022/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1982 tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: xóm V, xã C, thành phố T, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không
Trình độ học vấn: 01/12; Họ và tên cha: Đào Văn Đ (SN 1950); Họ và tên mẹ: Ngô Thị L (SN 1950). Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04. Vợ: Hứa Thị H (SN 1989, đã ly hôn). Tiền sự: không.

Tiền án: Tại bản án số 439/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 08/3/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà La Thị N, sinh năm 1977. Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: xóm P2, xã Đ, huyện P, tỉnh T.

Người làm chứng:

- Ông La Văn S, sinh năm 1979. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: xóm P2, xã Đ, huyện P, tỉnh T.

- Ông La Quý M, sinh năm 1975. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: xóm P2, xã Đ, huyện P, tỉnh T.

- Bà Hoàng Thị S1, sinh năm 1967. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: xóm P2, xã Đ, huyện P, tỉnh T.

Người chứng kiến: Ông Vy Văn N, sinh năm 1974, trú tại: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/9/2022, Đào Văn T (SN 1982; trú tại xóm Vải, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) đi bộ từ nhà sang khu vực bãi cỏ gần nhà chị La Thị N (SN 1977) ở xóm P2, xã Đ, huyện P, tỉnh T. Tại đây, T quan sát thấy 02 con bò, bao gồm 01 con bò cái và 01 con bò con của gia đình chị N đang ăn cỏ, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. T lại gần, xua đuổi 02 con bò xuống đường liên xóm, rồi dùng tay cầm dây thừng buộc ở mũi con bò cái dắt đi hướng sang xã Hoà Bình, huyện Đồng Hỷ, con bò con đi theo sau. Đi được khoảng 2,5km, đến khu vực đồi cây keo giáp địa phận xóm Tân Yên, xã Hoà Bình, huyện Đồng Hỷ, để tránh bị phát hiện, T lần lượt tháo 02 chiếc chuông đeo trên cổ 02 con bò bỏ lại ven đường và dắt bò đi tiếp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi nghe điện thoại của anh ruột là La Quý M (SN 1972, ở cùng xóm) thông báo là có người nhìn thấy 02 con bò nhà chị N bị người lạ dắt, chị N ra bãi cỏ thì phát hiện không thấy bò đâu. Lập tức, chị N đi tìm kiếm thì phát hiện T đang dắt 02 con bò từ đồi cây keo của gia đình anh Mai xuống phía chân đồi nên đã báo Công an xã Phú Đô đến lập biên bản sự việc và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 48 ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương, kết luận: 01 con bò cái loại bò ta có lông màu vàng, cao 1,3m dài 1,8m, trọng lượng 290kg: 18.500.000 đồng; 01 con bò con giống cái, có lông màu vàng, cao 1m dài 1,2m, trọng lượng 140kg: 10.000.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 51 ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương, kết luận: 02 chiếc chuông bằng kim loại hình trụ tròn có kích thước dài 7,5cm, đường kính 6,5cm đã qua sử dụng. 02 chiếc x30.000 đồng/1 chiếc = 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Đào Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 02 con bò và 02 chiếc chuông bằng kim loại đã được trả lại cho chị La Thị N để quản lý và sử dụng.

01 đĩa CD lưu trữ 01 đoạn video có thời lượng 21 giây trích xuất từ camera gia đình anh La Thanh L được niêm phong trong phong bì ký hiệu A (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/CT-VKSPL ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố theo thủ tục rút gọn bị cáo Đào Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng: khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, 38, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.
- Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 30 đến 36 tháng tù.
- Phạt bổ sung: Không áp dụng.
- Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.
- Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.
- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo, bị hại không tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến, người làm chứng. Bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt. Việc Tòa án xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp

của bị cáo, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến, người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn T khai nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như. Do vậy, đã đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 13 giờ ngày 15/9/2022, tại xóm Pháng 2, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Đào Văn T đã có hành vi trộm cắp 02 con bò gồm 01 con bò cái nặng 290kg có trị giá 18.500.000đ (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng); 01 con bò con giống cái nặng 140 kg có giá trị 10.000.000đ (mười triệu đồng). Trên cổ 02 con bò có 02 chiếc chuông trị giá 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Đào Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[5] Nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Hình phạt: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Biện pháp tư pháp: Vật chứng vụ án: 02 con bò và 02 chiếc chuông bằng kim loại đã được trả lại cho bà La Thị N để quản lý và sử dụng.

Bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38, 47 BLHS; Điều 106, 135, 136, 292, 293, 299, 329, 331, 333 BLTTHS 2015; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Đào Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

3. Quyền kháng cáo bản án: Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, bị hại./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- CQCSĐT Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo; bị hại
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Linh